

Số: 111 /2011/NQ-HĐND

Long An, ngày 09 tháng 12 năm 2011

**NGHỊ QUYẾT**

**Về chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức  
của tỉnh Long An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN  
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, Công chức ngày 13/11/2008 và Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX (nhiệm kỳ 2010-2015) và Quyết định số 279-QĐ/TU ngày 27/9/2011 của Tỉnh ủy Long An về việc ban hành Đề án công tác cán bộ của tỉnh giai đoạn 2011-2020 và những năm tiếp theo;

Sau khi xem xét Tờ trình số 3888/TTr-UBND ngày 14/11/2011 của UBND tỉnh về việc đề nghị thông qua Quy định chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Long An; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Long An (có nội dung chế độ đào tạo, bồi dưỡng kèm theo):

Thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực, các Ban và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khóa VIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 09/12/2011 và bãi bỏ các Nghị quyết trước đây trái với nội dung Nghị quyết này./.

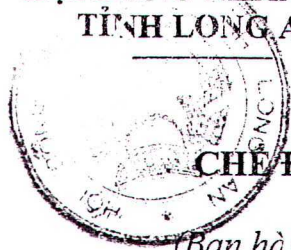
**Nơi nhận:**

- UB Thường vụ QH (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP.QH, VP. CP (TP. HCM) (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- UBND tỉnh, UBMTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND khóa VIII;
- Thủ trưởng các Sở ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh;
- LĐ và CV VP. Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu.VT (P)

**CHỦ TỊCH**







**CHẾ ĐỘ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC,  
VIÊN CHỨC CỦA TỈNH LONG AN**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 09/12/2011  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An)*

**I. Đối tượng áp dụng:**

- Cán bộ chuyên trách, công chức và những người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã);
- Học sinh, sinh viên là công chức, viên chức dự nguồn;
- Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh; huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện);
- Cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngành dọc; lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn tỉnh.

**II. Điều kiện áp dụng:**

**1. Điều kiện chung:**

a) Đối tượng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải có đạo đức, lối sống trong sạch, năng lực công tác tốt; đảm bảo đạt trình độ học vấn, chuyên môn theo yêu cầu của cơ sở đào tạo và được cơ quan quản lý sử dụng xét duyệt đề cử danh sách.

b) Đối tượng thuộc diện quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý và có danh sách trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Ưu tiên cử cán bộ, công chức, viên chức đào tạo chuyên sâu trên lĩnh vực khoa học-kỹ thuật; đội ngũ trẻ, nữ có triển vọng phát triển.

**2. Điều kiện cụ thể:**

Đối tượng được xét duyệt cử đi đào tạo ngoài các điều kiện chung nói tại Điểm 1 nêu trên, còn phải đảm bảo các điều kiện cụ thể áp dụng cho từng đối tượng sau đây:

a) *Đối tượng học sinh, sinh viên là cán bộ dự nguồn được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt, bao gồm:*

- Học sinh được lựa chọn từ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông, có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Long An, bảo đảm tiêu chuẩn về năng lực tham gia học tập, có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt (ưu tiên con em gia đình có công với cách mạng, gia đình chính sách) cử đi đào tạo tại các trường đại học công lập, hệ chính quy, chuyên ngành đào tạo phù hợp với nhu cầu của địa



phương, chấp hành sự phân công công tác của tổ chức sau khi tốt nghiệp và cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ với thời gian ít nhất gấp 2,5 lần thời gian đào tạo.

- Sinh viên được lựa chọn từ sinh viên đang theo học tại các trường đại học hệ chính quy, có lý lịch rõ ràng, phẩm chất đạo đức tốt, chuyên ngành đào tạo đáp ứng yêu cầu của địa phương, chấp hành sự phân công công tác của tổ chức sau khi tốt nghiệp và cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ với thời gian ít nhất gấp 2,5 lần thời gian đào tạo.

- Cán bộ dự nguồn có triển vọng phát triển và tốt nghiệp đạt loại giỏi, xuất sắc thì được tỉnh xem xét, tiếp tục tạo điều kiện cử đi đào tạo sau đại học trong và ngoài nước.

*b) Đối tượng đào tạo sau đại học:*

- Đào tạo chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II đối với đội ngũ bác sĩ do yêu cầu đảm bảo chuyên sâu về chuyên môn, không quy định thời gian công tác nhưng phải bảo đảm tuổi đời không quá 45 tuổi đối với nam và không quá 40 tuổi đối với nữ, tính tại thời điểm được cử đi đào tạo.

- Đào tạo thạc sĩ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc tất cả các lĩnh vực, ưu tiên cán bộ nữ, trẻ có triển vọng phát triển đã đạt trình độ đại học. Đào tạo thạc sĩ không quá 45 tuổi đối với nam và không quá 40 tuổi đối với nữ, ít nhất có 02 năm công tác, tính đến thời điểm được cử đi đào tạo (tính cả thời gian tập sự).

- Đào tạo tiến sĩ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc tất cả các lĩnh vực chủ yếu như: khoa học-công nghệ, giáo dục, y tế, nông nghiệp, kinh tế, môi trường, giao thông, quản lý đô thị, công nghệ thông tin; ưu tiên cán bộ nữ, trẻ có triển vọng phát triển đã đạt trình độ thạc sĩ. Đào tạo tiến sĩ không quá 50 tuổi (đối với nam và không quá 45 tuổi đối với nữ, tính tại thời điểm được cử đi đào tạo. Những người tuyển dụng đầu vào đạt trình độ thạc sĩ, có khả năng nghiên cứu, triển vọng phát triển thì phải có thời gian công tác ít nhất 02 năm tính đến thời điểm được cử đi đào tạo thì mới được xem xét cử đi đào tạo tiến sĩ.

*c) Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ:*

- Đào tạo, bồi dưỡng tiếng Campuchia có khả năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Campuchia đối với cán bộ, công chức, viên chức một số ngành như: ngoại vụ, kinh tế, nông nghiệp, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao và du lịch, quốc phòng, an ninh; ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức các huyện, các xã biên giới giáp với Vương quốc Campuchia.

- Đào tạo các ngoại ngữ khác (chủ yếu là tiếng Anh): đạt trình độ đáp ứng yêu cầu thực thi công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc một số ngành, lĩnh vực như: ngoại vụ, nông nghiệp, công nghiệp, thương mại - dịch vụ, khoa học - công nghệ, thông tin - truyền thông, y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể thao và du lịch; cán bộ, công chức, viên chức các huyện, thành phố trọng điểm về kinh tế; thuộc diện được cử đi đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ.

*d) Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị-hành chính:*



- Đào tạo trung cấp lý luận chính trị-hành chính đối với cấp ủy viên cấp xã (hoặc tương đương); trưởng, phó phòng, ban thuộc huyện, thành phố và tỉnh (đương chức và quy hoạch). Đối với các lớp dự nguồn cho cán bộ, đào tạo trung cấp lý luận chính trị-hành chính không nhất thiết phải là đảng viên.

- Đào tạo cao cấp lý luận chính trị-hành chính đối với cấp ủy viên huyện, thành phố (hoặc tương đương) và trưởng, phó các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh (đương chức và quy hoạch).

3. *Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngành dọc; lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn tỉnh:* Khi đảm bảo các điều kiện trên đây thì được áp dụng chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định này.

#### 4. *Hình thức đào tạo:*

Chế độ này áp dụng cho tất cả các hình thức đào tạo. Không áp dụng đối với hình thức đào tạo từ xa.

### **III. Chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng:**

1. Cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã được cử đi đào tạo, bồi dưỡng thì được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

2. *Cán bộ dự nguồn cho bộ máy cấp xã (không hưởng lương hoặc phụ cấp của địa phương):* được hỗ trợ **0,5** lần mức lương tối thiểu/tháng/người và **100%** học phí/khóa học theo phiếu thu của cơ sở đào tạo theo từng năm học nếu thuộc đối tượng phải đóng học phí.

3. *Học sinh, sinh viên là cán bộ nguồn học tại các trường đại học hệ chính quy được hỗ trợ:*

a) Tiền học phí: **100%** cho cả khóa học theo phiếu thu của cơ sở đào tạo của từng năm học.

b) Tiền ăn: **0,5** lần mức lương tối thiểu/tháng/người.

c) Tiền ở, tiền tài liệu, đi lại, bảo hiểm y tế: **0,5** lần mức lương tối thiểu/tháng/người.

d) Riêng sinh viên học tại các trường đại học công lập ngành y, được hệ chính quy, ngoài việc được hỗ trợ chi phí nêu trên còn được hỗ trợ chi phí tài liệu, dụng cụ học tập, thực hành do ngành đặc thù bằng **0,5** lần mức lương tối thiểu/tháng/người.

4. *Cán bộ, công chức, viên chức học sau đại học (kể cả cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngành dọc; lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn tỉnh) được hỗ trợ một lần sau khi tốt nghiệp, mức cụ thể như sau:*

- Chuyên khoa cấp I: **30** lần mức lương tối thiểu.

- Thạc sĩ, chuyên khoa cấp II: **40** lần mức lương tối thiểu.

- Tiến sĩ: **80** lần mức lương tối thiểu.



- Đối với cán bộ, công chức, viên chức (kể cả cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngành dọc; lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn tỉnh) được cơ quan sử dụng tạo điều kiện cho đi học sau đại học nhưng tự lực về kinh phí (kinh phí cá nhân) sau khi tốt nghiệp thì cũng được hưởng một lần mức hỗ trợ được quy định tại điểm 4, Mục III này.

5. *Đối với cán bộ, công chức, viên chức* được cử đi học theo kế hoạch nếu tốt nghiệp đại học ngoại ngữ được hỗ trợ một lần bằng **4,0** lần mức lương tối thiểu.

6. *Đối với cán bộ, công chức, viên chức là nữ* thuộc cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được cử đi đào tạo, bồi dưỡng thời gian từ 01 tháng trở lên, còn được hỗ trợ thêm **0,3** lần mức lương tối thiểu/tháng/người (trừ đối tượng là cán bộ dự nguồn).

7. *Đối với đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài*: Các trường hợp được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài thì áp dụng chế độ theo quy định hiện hành hoặc theo các đề án, dự án, chương trình do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

8. *Đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành dọc và lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn tỉnh*: Được hỗ trợ bằng 50% chế độ đào tạo, bồi dưỡng mà cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã của tỉnh được hưởng tại điểm 1, Mục III nêu trên.

Riêng đối tượng tạo nguồn được các cơ quan: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh sơ tuyển cử đi thi và trúng tuyển vào học các trường Đại học; Học viện thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an (đào tạo sĩ quan chuyên nghiệp): được hưởng chế độ đào tạo dự nguồn **300.000** đồng/tháng/người nhưng phải hội đủ các điều kiện như các trường hợp dự nguồn của tỉnh.

#### **IV. Kinh phí thực hiện:**

1. *Nguồn kinh phí bao gồm*: ngân sách nhà nước; kinh phí từ các chương trình, đề án, kế hoạch, dự án kinh tế-xã hội của Trung ương hỗ trợ cho từng ngành, địa phương; nước ngoài đài thọ; nguồn xã hội hóa do tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài tài trợ...trong đó, ngân sách nhà nước là chủ yếu.

2. *Phân cấp kinh phí*: Do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể.

#### **V. Đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng:**

Các đối tượng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng đã được hưởng các chế độ hỗ trợ mà không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các điều kiện, yêu cầu, cam kết thì phải đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng theo hợp đồng ký kết giữa cơ quan, tổ chức có thẩm quyền với người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

Mức đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng trong Hợp đồng ký kết giữa cơ quan, tổ chức có thẩm quyền với người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng được thỏa thuận cao hơn quy định, ghi cụ thể trong hợp đồng đào tạo./.